

TUẦN 31

Sáng, Thứ hai ngày 17 tháng 4 năm 2023

Tiết 1: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
TỔNG KẾT PHONG TRÀO “NHÂN ÁI, SẼ CHIA”**I. Yêu cầu cần đạt:****1. Năng lực:**

- Thực hiện nghi lễ chào cờ tại lớp học. Nắm được những ưu điểm, nhược điểm cần khắc phục trong tuần.
- Nhớ được các việc cần thực hiện trong tuần
- Vui vẻ, tự hào khi được đóng góp, tham gia phong trào “Nhân ái, sẻ chia”.
- Sẵn sàng, tích cực tham gia các hoạt động liên quan.

2. Phẩm chất:

- Biết yêu quý; chăm sóc, giúp đỡ, chia sẻ

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: Chuẩn bị nhạc Quốc ca, Đội ca, máy tính.

III. Các hoạt động chủ yếu:**Phần 1: Tập chung toàn trường(20’)**

- + Ôn định tổ chức.
- + Chính đồn trang phục
- + Đứng nghiêm trang
- + Thực hiện nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca
- + Nhận xét thi đua và phát động thi đua của nhà trường

Phần 2: Tại lớp(15’)**+ Nhận xét thi đua của lớp tuần qua**

- . Tham gia lớp học đầy đủ, đúng giờ, ngồi học nghiêm túc.
- . Thực hiện nề nếp học tập, phong trào thi đua học tập,.....
- . Thực hiện vệ sinh cá nhân, vệ sinh nhà cửa
- . Nề nếp giữ vở sạch, viết chữ đẹp....
- . Chuẩn bị chu đáo bài học trước khi đi học
- + Tiếp tục quyên góp sách, truyện cho thư viện.
- + Tích cực rèn chữ và bồi đắp kiến thức .
- + Hoàn thành đầy đủ các nhiệm vụ học tập
- Đánh giá và khen ngợi đã tích cực tham gia trong phong trào “Nhân ái, sẻ chia”.)

Tiết 2+ 3: TIẾNG VIỆT**Chủ đề 7: THỂ GIỚI TRONG MẮT EM****Bài 1 TIA NẮNG ĐI ĐÂU (tiết 1,2)****I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 1. Năng lực:** Đọc đúng , rõ ràng một bài thơ ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ ; nhận biết một số tiếng cùng vần với nhau , cùng cổ

kiến thức về văn ; thuộc lòng một số khổ thơ ; cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua văn và hình ảnh thơ ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát . Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

2. Phẩm chất: Phát triển tình yêu đối với thiên nhiên .

II CHUẨN BỊ:

- Máy tính có nội dung bài học
- HS: SGK, vở tập viết.

III . HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Khởi động

GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi .

- a . Trong tranh , em thấy tia nắng ở đâu ?
- b . Em có thích tia nắng buổi sáng không ? Vì sao ?

- Một số (2 - 3) HS trả lời câu hỏi Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác , GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời , sau đó dẫn vào bài thơ Tia nắng đi đâu

HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi

2. Đọc

GV đọc mẫu toàn bài thơ . Chú ý đọc diễn cảm , ngắt nghỉ đúng nhịp .

- HS đọc từng dòng thơ
- + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1. GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS (dậy , là , lòng tay , sức nhớ , lặn in) .
- + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2. GV hướng dẫn HS cách đọc , ngắt nghỉ đúng dòng thơ , nhịp thơ , chỉ giúp HS đọc theo và từng bước cảm nhận được nhịp thơ " một cách tự nhiên) . HS đọc từng khổ thơ
- + GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ .
- + Một số HS đọc nối tiếp từng khổ , 2 lượt .
- + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài thơ (sức nhớ : đột ngột , bỗng nhiên nhớ ra điều gì, ngẫm nghĩ : nghĩ kĩ và lâu) .
- + HS đọc từng khổ thơ theo nhóm .

HS đọc từng dòng thơ

HS nhận biết khổ thơ .

1- 2 HS đọc thành tiếng cả bài thơ ,

+ Một số HS đọc khổ thơ , mỗi HS đọc một khổ thơ . Các bạn nhận xét , đánh giá HS đọc cả bài thơ

+ Lớp đọc đồng thanh cả bài thơ .

3. Tìm trong khổ thơ đầu những tiếng cũng vần với nhau

- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm , cùng đọc lại bài thơ và tìm trong khổ thơ đầu những tiếng cùng vần với nhau ,

-. GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả . GV và HS nhận xét , đánh giá

- GV và HS thống nhất câu trả lời (sáng - đang dạy – thấy , ai - bài) .

4. Trả lời câu hỏi

GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi

a . Buổi sáng thức dậy , bé thấy tia nắng ở đâu ?

b . Theo bé , buổi tối , tia nắng đi đâu ?

c . Theo em , nhà lã ở đâu ?

- GV đọc từng câu hỏi và gọi một số HS trình bày câu trả lời . Các bạn nhận xét , đánh giá .

- GV và HS thống nhất câu trả lời

a . Buổi sáng thức dậy , bé thấy tia nắng ở trong lòng tay , trên bàn học , trên tán cây ;

b . Theo bé , buổi tối , tia nắng đi ngủ

E. Câu trả lời mở

HS làm việc nhóm , cùng đọc lại bài thơ và tìm trong khổ thơ đầu những tiếng cùng vần với nhau

HS viết những tiếng tìm được vào vở

- HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi) . cùng nhau trao đổi và trả lời từng câu hỏi ,

5. Học thuộc lòng

- GV trình chiếu hai khổ thơ cuối ,

- Một HS đọc thành tiếng hai khổ thơ cuối .

- GV hướng dẫn HS học thuộc lòng hai khổ thơ cuối bằng cách xoá che dần một số từ ngữ trong hai khổ thơ này cho đến khi xoá / che hết .

Chú ý để lại những từ ngữ quan trọng cho đến khi HS thuộc lòng hai khổ thơ này .

6. Vẽ bức tranh ông mặt trời và nói về bức tranh em vẽ

+ Vẽ ông mặt trời

+ Mỗi HS vẽ ông mặt trời theo trí tưởng tượng của mình vào vở .

+ HS nhận xét bài vẽ của nhau . Nói về bức

HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoá che dần .

+ HS chia nhóm nói về ông mặt trời (có thể theo gợi ý hoặc không theo gợi ý) : từng HS trong nhóm nói về ông mặt trời trong bức tranh của mình

tranh em về .

+ GV đưa ra một số câu hỏi gợi ý :

Em vẽ ông mặt trời màu gì ?

Ông mặt trời em vẽ có hình gì ?

Em vẽ những gì xung quanh ông mặt trời ?

+ Đại diện một vài nhóm nói trước lớp , các bạn nhận xét .

7 , Củng cố

- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học .

GV tóm tắt lại những nội dung chính .

GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học . GV nhận xét , khen ngợi , động viên

hoặc chia theo nhóm đôi và hỏi - đáp theo câu hỏi gợi ý

HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào) .

Điều chỉnh bài học:

Tiết 4: TƯ NHIÊN XÃ HỘI

Bài 19. GIỮ AN TOÀN CHO CƠ THỂ (tiết 2)

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Năng lực

- Nêu được cách bảo vệ vùng riêng tư của cơ thể.

- Quan sát các hình ảnh để phân biệt được hành động nào là tốt, hành động nào là xấu đối với trẻ em.

- Thực hành nói không và tránh xa người có hành vi động chạm hay đe dọa đến sự an toàn của bản thân.

- Thực hành nói với người lớn tin cậy để được giúp đỡ khi cần.

2. Phẩm chất

- Có ý thức tự bảo vệ bản thân.

II. Đồ dùng dạy học

- Giáo viên: Máy tính, tivi

- HS: SGK

III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu:

TIẾT 2

Thực hành bảo vệ sự an toàn cho bản thân

Hoạt động 3 : Thực hành ba bước giữ an toàn cho bản thân

* Mục tiêu

Luyện tập ba bước phòng tránh bị xâm hại .

* Cách tiến hành

Bước 1 : Làm việc cả lớp

- HS đọc chỉ dẫn thực hành ba

- GV hướng dẫn HS đọc bài.
 - Các bạn khác và GV nhận xét
- Bước 2 : Làm việc theo nhóm*
- GV hỗ trợ và uốn nắn .

Bước 3 : Làm việc cả lớp

- GV yêu cầu các nhóm nhận xét , góp ý lẫn nhau .
 - GV căn dặn HS , khi gặp tình huống nguy cơ , các em cần nói với người lớn tin cậy để được giúp đỡ kịp thời . Nếu nói một lần chưa được thì các em cần nhắc lại nhiều lần với những người tin cậy khác hoặc gọi điện thoại đến số 111 cho tới khi nhận được sự giúp đỡ . GV cũng nhấn mạnh đến quyền trẻ em , không ai có quyền gây hại , làm tổn thương các em .
- Kết thúc hoạt động này , GV yêu cầu HS ghi nhớ những kiến thức chủ yếu ở trang 125.

Điều chỉnh bài học:

- bước phòng tránh bị xâm hại ở trang 125 (SGK)
- Một số HS xung phong lên thể hiện trước lớp
 - HS thu dọn bàn ghế gọn lại để thực hành trong nhóm (bảo đảm HS nào cũng được luyện tập) . Trong quá trình các nhóm luyện tập
 - Cùng với việc luyện tập nêu trên , HS trao đổi với các bạn trong nhóm tên ba người em tin cậy và cho biết họ là ai , họ có quan hệ với em như thế nào .
 - Đại diện các nhóm trình bày trước lớp .

Chiều: Thứ hai ngày 17 tháng 4 năm 2023

Tiết 1: ĐẠO ĐỨC

BÀI 27 PHÒNG, TRÁNH THƯƠNG TÍCH DO NGÃ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nêu được các tình huống nguy hiểm có thể gây ra thương tích do ngã.
- Nhận biết được nguyên nhân và hậu quả của việc bị ngã.
- Thực hiện được một số cách đơn giản và phù hợp để phòng, tránh thương tích do ngã.

III. CHUẨN BỊ

- GV: Máy tính, ti vi, nội dung trình chiếu
- SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Khởi động

Tổ chức hoạt động tập thể - hát bài "Đi tới trường"

-HS hát

- GV bật bài hát “Đi tới trường” hoặc bắt nhịp để HS hát theo bài hát này.

- GV đặt câu hỏi: Hằng ngày, các em đi tới trường như thế nào?

-HS trả lời

- HS suy nghĩ, trả lời.

Kết luận: Em cần đi cẩn thận để tránh bị ngã, em cũng cần học cách phòng, tránh thương tích do ngã.

2. Khám phá

Nhận biết những tình huống có thể dẫn đến thương tích do ngã và hậu quả của nó

HS quan sát tranh

- GV chiếu mục Khám phá lên bảng để HS quan sát

HS trả lời

- GV nêu yêu cầu: Em hãy cho biết nguyên nhân gây ngã và hậu quả của nó. Em cần làm gì để phòng, tránh thương tích do ngã?

HS lắng nghe, bổ sung ý

- GV gợi ý các nguyên nhân gây ngã: trèo cây, đùa nghịch khi đi cầu thang, leo trèo trên bậu cửa, chạy đùa dưới sân ướt,...

kiến cho bạn và trình bày.

- Việc bị ngã sẽ khiến em có thể bị tổn

-HS lắng nghe

thương: xước tay, chân; chảy máu; gãy tay, chân,... chấn thương các bộ phận cơ thể gây tổn hại đến sức khỏe.

Kết luận:

Luyện tập

Hoạt động 1 Em chọn việc nên làm

- GV yêu cầu HS quan sát tranh mục Luyện tập trong SGK.

HS quan sát

- GV giới thiệu về từng tình huống và hỏi về những hành động nên làm và không nên làm.

HS chọn

- GV gợi ý các tình huống không nên làm:

+ Tranh 1: Đuổi nhau trong khu vực xây dựng nhiều cát, sỏi

+ Tranh 2: Đùa nghịch khi đi thang cuốn

+ Tranh 3: Ngồi trên lưng trâu giục trâu chạy/Muốn được lên lưng trâu như anh lớn hơn.

HS lắng nghe

- GV gợi ý các tình huống nên làm:

Kết luận:

Hoạt động 2 Chia sẻ cùng bạn

- GV nêu yêu cầu: Em hãy chia sẻ với các bạn cách em phòng, tránh thương tích do ngã.

HS chia sẻ

- HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.

HS nêu

- GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết cách phòng, tránh thương tích do ngã.

3. Vận dụng

Hoạt động 1 Đưa ra lời khuyên cho bạn

- GV giới thiệu tranh tình huống:

+ Tranh 1: Minh rủ Nam vào một ngôi nhà đang xây dựng chưa có lan can và tường bảo vệ trên cao để chơi trốn tìm.

+ Tranh 2: Mai trèo lên cây để lấy chiếc điều bị mắc.

- GV gợi ý: HS có thể đưa ra những lời khuyên khác nhau:

1/ Các bạn không nên làm thế vì rất nguy hiểm.

2/ Các bạn nên chọn chỗ chơi an toàn.

3/ Mai ơi, đừng trèo cây, bạn nên nhờ người lớn lấy giúp!

- GV cho HS trình bày các lời khuyên khác nhau và phân tích chọn ra lời khuyên hay nhất.

Kết luận: Chúng ta không nên leo trèo, không chơi ở những nơi nguy hiểm.

Hoạt động 2 Em thực hiện một số cách phòng, tránh thương tích do ngã

- HS đóng vai nhắc nhau phòng, tránh thương tích do ngã trong các tình huống khác nhau.

- Ngoài ra, GV có thể cho HS đưa ra những lời khuyên đối với các việc không nên làm trong phần Luyện tập.

-HS lắng nghe

-HS thảo luận và nêu

-HS lắng nghe

-HS lắng nghe

- HS nêu

Kết luận: Em thực hiện phòng, tránh thương tích do ngã để đảm bảo an toàn cho bản thân.

Thông điệp: GV chiếu thông điệp lên bảng HS quan sát trên bảng đọc.

Điều chỉnh , bổ sung:

-Lắng nghe

- Đọc

Tiết 2: Tiếng Việt*

LUYỆN TẬP BÀI 5: CÂY LIỄU ĐEO DAI (trang 51)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực: Củng cố và nâng cao một số kiến thức, kĩ năng đã học trong chủ đề: Thiên nhiên kì thú, thông qua thực hành viết một câu về đặc điểm của một loài cây mà em biết – Ôn về cách viết câu đúng, mở rộng vốn từ về thiên nhiên kì thú. Thực hành phân biệt từ ngữ để chọn từ đúng điền vào đoạn văn.

- Bước đầu có khả năng khái quát hoá những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài .

* Phát triển năng lực tự học, giao tiếp, hợp tác, tự chuẩn bị đồ dùng học tập.

2. Phẩm chất: Phát triển phẩm chất học, mạnh dạn tự tin trao đổi ý kiến, tự hòa nhập bản thân với mọi người xung quanh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Vở bài tập, máy tính

- HS: Vở bài tập

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

1. Khởi động (3')

- HS hát

2. Các hoạt động (29')

a. HĐ1. Bài tập bắt buộc (8')

Bài 1.Tr 51 (8')

- GV đọc yêu cầu

- Viết một câu về đặc điểm của một loài cây mà em biết.

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.

- HS thảo luận, nói câu cho nhau nghe

- GV yêu cầu

- Lần lượt từng HS nói câu của mình

- GV giúp đỡ HS

- HS nhận xét, bổ sung

- GV nhận xét tuyên dương.

- HS viết câu vào vở bài tập.

- Lưu ý: Khi viết câu cần viết hoa chữ cái đầu câu và kết thúc câu có dấu chấm.

b. HD2. Bài tập tự chọn (21')

Bài 1: (7') Nêu yêu cầu?

- GV yêu cầu HS đọc 3 ý trong bài tập
- GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm
- GV quan sát, giúp đỡ

- GV thống nhất câu đúng

Bài 2: (7') Chọn từ ngữ đúng điền vào chỗ trống.

- Nêu yêu cầu?

+ GV giúp đỡ nhóm còn lúng túng

- GV nhận xét, chốt kiến thức
- Lần lượt các từ cần điền ?
- GV yêu cầu

Bài 3: (7') Tìm trong bài đọc:

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu phần a, b

- a. Câu văn nói về cây liễu khi trời nổi gió
- b. từ ngữ chỉ cây mới mọc.

- GV nhận xét

3. Vận dụng, dặn dò(3')

- Gọi HS đọc lại bài 2 trong phần tự chọn.
- Nhận xét, tuyên dương HS.
- Xem bài sau.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

- HS lắng nghe, thực hiện

- HS nêu yêu cầu
- HS đọc
- HS thảo luận nhóm đôi
- Đại diện HS nêu ý kiến
- HS nhận xét, sửa sai
- Liễu là loài cây dễ trồng.

- HS nêu yêu cầu
- HS thảo luận nhóm đôi
- Đại diện báo cáo kết quả
- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung
- khoa học, bột, thành.
- 1HS đọc lại đoạn văn khi đã hoàn chỉnh, lớp đọc đồng thanh

- HS đọc yêu cầu
- HS làm, chữa.
- a, Cây liễu không ngừng lắc lư.
- b, nhanh chóng mọc lên cây non
- HS lắng nghe

- HS đọc
- HS lắng nghe
- HS lắng nghe và thực hiện

Tiết 3: TOÁN *

LUYỆN TẬP CHUNG ; Cộng, trừ số có hai chữ số.

I. MỤC TIÊU

1. Năng lực:

- Đặt tính và thực hiện phép tính cộng, trừ (không nhớ) số có hai chữ số.
- Hiểu được nội dung bài toán, tự đặt được phép tính, hoàn thành phép tính và nêu câu trả lời.
- Hiểu được quy luật các con số và tính nhẩm nhanh được cộng trừ các số có hai chữ số.

2. Phẩm chất :

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

II. CHUẨN BỊ:

GV:- VBT Toán, máy tính, ti vi

HS: - VBT, bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

1. Khởi động

- GV cho HS hát.

- HS hát

2. Bài cũ.

- GV cho HS nêu bảng cộng, trừ trong phạm vi 10

- HS thực hiện theo yêu cầu của GV

- GV nhận xét, tuyên dương.

3. Luyện tập

- GV yêu cầu HS mở vở BT Toán

Bài 1: Đặt tính rồi tính.

- HS nêu yêu cầu bài tập

- GV cho HS làm bảng con

- HS làm bảng con

- GV nhận xét sau mỗi lần giờ bảng

Bài 2: Viết số thích hợp vào ô trống?

- HS nêu yêu cầu bài tập

- GV nêu lại yêu cầu bài tập.

- GV hướng dẫn HS: xét các số theo tổng: $10 + 11 = 21$; $21 + 21 = 42$

- HS lắng nghe

- GV cho HS làm nhóm đôi

- HS thực hiện. Các số cần điền là: 21, 42 và 84

- HS nhận xét

- GV chữa bài

- GV nhận xét

Bài 3:

- HS đọc đề bài

- GV nêu lại yêu cầu bài tập.

- GV hướng dẫn HS làm bài:

+ Bài toán cho biết gì?

- HS nghe

- Ở phiên chợ Ba Tư đang có 44 con lạc đà. Phú Ông đi vào chợ dẫn theo lạc đà có 43 con.

+ Bài toán hỏi gì?

- Hỏi trong chợ lúc này có bao nhiêu con lạc đà

+ Có 44 con lạc đà, thêm 43 con nữa.

Làm phép tính gì để biết được có tất cả bao nhiêu con lạc đà?

+ Phép cộng

- GV yêu cầu HS tự viết phép tính

a. $44 + 43 = 87$

Bài 4: Tô màu

- GV yêu cầu HS tô màu xanh cho phép tính đúng, màu đỏ cho phép tính sai.

- GV nhận xét

Bài 5: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng

+ Mỗi số liền nhau hơn kém nhau bao nhiêu đơn vị?

+ Y/c HS tự làm vào vở

- GV nhận xét

4. Củng cố, dặn dò:

- NX chung giờ học

- Dặn dò về nhà ôn lại tính nhẩm và cách cộng trừ không nhớ các số có hai chữ số.

- Dặn HS về đọc lại bài và xem trước bài sau.

Điều chỉnh , bổ sung:

b. Trong chợ có 87 con lạc đà

- HS nêu yêu cầu bài tập

- HS làm bài

- HS nêu yêu cầu bài tập

- 10 đơn vị

- HS làm sau đó chữa bài: khoanh vào đáp án B. $15 + 50$

Sáng : Thứ ba ngày 18 tháng 4 năm 2023

Tiết 1: ÂM NHẠC

Giáo viên chuyên dạy

Tiết 2: TOÁN

CÁC NGÀY TRONG TUẦN(tiết 1), trang 76 + 77

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Năng lực:

- Nhận biết được các ngày trong một tuần lễ, một tuần lễ có 7 ngày.
- Bước đầu làm quen và hiểu các khái niệm “hôm qua”, “hôm nay”, “ngày mai”.
- Thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản, đặc biệt là khả năng quan sát.
- Bước đầu biết chỉ ra chứng cứ và lập luận có cơ sở, có lí lẽ trước khi kết luận.
- Xác định cách thức giải quyết vấn đề.
- Thực hiện và trình bày giải pháp cho vấn đề.

2. Phẩm chất :

Rèn tính cẩn thận, nhanh nhẹn góp phần phát triển tư duy và suy luận năng lực giao tiếp toán học

II. Đồ dùng dạy - học:

GV: chiếc đồng hồ, máy tính

HS: Đồ dùng học toán 1.

III. Các hoạt động dạy - học:

1. Hoạt động 1: Khởi động: 4' Hát bài : Cả tuần đều ngoan. - Các em vừa thể hiện xong bài hát gì? - Trong bài hát có những ngày nào ? - Và trong những ngày đó bé đi học như thế nào ? - GVNX 2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới 11' 1- Giới thiệu bài 2. Khám phá: <u>Bài 1:</u> - Yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để TLHC: + Trong tuần em đi học vào những ngày nào ? + Em được nghỉ học những ngày nào? - Gọi một số cặp đứng tại chỗ hỏi và trả lời. - Nhóm khác nghe và nhận xét. - GV giới thiệu cho HS về các ngày trong một tuần lễ. - Vào các ngày cụ thể (thứ hai, thứ ba,...) em đã làm những gì? Các hoạt động của mình có giống hoạt động của các bạn trong tranh không? - GV kết luận: - GV giới thiệu về hôm nay, ngày mai và hôm qua. 3. Hoạt động 3: Thực hành – luyện tập 15' <u>Bài 1:</u> - Gọi HS đọc yêu cầu BT. - Quan sát tranh. - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 để mô tả trạng thái của cây đậu thần qua từng ngày. - Yêu cầu các nhóm khác nghe và nhận xét. - Cây đậu thần của bạn Rô-bốt nảy mầm vào ngày nào trong tuần? - Cây đậu thần của bạn Rô-bốt ra hoa vào ngày nào trong tuần? - GV nhận xét và tuyên dương.	- HS hát - HS nghe và trả lời câu hỏi. - HS quan sát. - HS thảo luận nhóm đôi. - Đại diện nhóm trả lời. - HS nhận xét. - HS nghe. - HS TLCH. - HS nghe. - HS nghe và trả lời - HS đọc yêu cầu BT. - HS quan sát tranh. - HS thảo luận nhóm 2 và mô tả trạng thái của cây đậu thần qua từng ngày. - Các nhóm khác nghe và NX. - Cây đậu thần của bạn Rô-bốt nảy mầm vào ngày thứ hai trong tuần. - Cây đậu thần của bạn Rô-bốt ra hoa vào ngày thứ sáu trong tuần. - HS nghe.
--	--

- GV giáo dục HS về việc trồng và chăm sóc cây.

Bài 2:

- Gọi HS đọc yêu cầu BT.
- Quan sát tranh và mô tả bức tranh để thấy được sự thay đổi của cây theo từng ngày.
- Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 để tìm ngày còn thiếu.
- Gọi đại diện nhóm trả lời.
- Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, sửa sai (nếu có).
- GV nhận xét, chốt đáp án đúng: Thứ ba, thứ năm.

Bài 3:

- Gọi HS đọc yêu cầu BT.
- Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?
- Trò chơi: Tiếp sức
- Yêu cầu các nhóm cử đại diện lên tham gia trò chơi.
- GV nhận xét, tuyên dương.

4. Hoạt động 4: Vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn 5'

- Trò chơi: Chiếc đồng hồ kì diệu
- Cách chơi: Đọc các thứ trong tuần, GV cho HS quay chiếc đồng hồ cho đến khi chiếc đồng hồ dừng lại và kim chỉ vào thứ mấy HS sẽ đọc to thứ đó lên.
- GV tổ chức trò chơi.
- HSNX – GV kết luận.
- NX chung giờ học - dặn dò về nhà ôn lại bài.
- Xem bài giờ sau.

Điều chỉnh , bổ sung:

- 2 HS đọc.
- HS quan sát và trả lời cá nhân
- HS thảo luận nhóm 2 để tìm ngày còn thiếu.
- Đại diện nhóm trả lời.
- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- 2 HS đọc.
- Đọc tên các ngày còn thiếu trên mỗi bông hoa.
- HS nghe luật chơi.

HS tham gia trò chơi.

Tiết 3 + 4: TIẾNG VIỆT

Bài 2 : TRONG GIÁC MƠ BUỔI SÁNG (tiết 1,2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực: Đọc đúng , rõ ràng một bài thơ ; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ ; nhận biết một số tiếng cũng vần với nhau , củng cố kiến thức về vần ; thuộc lòng một số khổ thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thơ , quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát . Phát triển kỹ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

2. Phẩm chất: Tình yêu đối với thiên nhiên , có cảm xúc trước những đổi thay của đời sống xung quanh .

II . ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Máy tính có nội dung bài học
- HS: SGK, vở tập viết.

III . HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Ôn và khởi động

Ôn ; HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó ,

+ GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi .

- a . Bạn thở đang làm gì ?
- b . Em có hay ngủ mơ không ?

Em thường mơ thấy gì ?

+ GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời , sau đó dẫn vào bài thơ Trong giấc mơ buổi sáng

2. Đọc

GV đọc mẫu toàn bài thơ

Chú ý đọc diễn cảm , ngắt nghỉ đúng nhịp .

HS đọc từng dòng thơ

+ Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1. GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS (sáng , nắng , nơi , lạ , sông , chảy tràn , dòng , sữa , trắng)

+ Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2. GV hướng dẫn HS cách đọc , ngắt nghỉ đúng dòng thơ , nhịp thơ . (GV chưa cần dùng thuật ngữ “ nhịp thơ ” , chỉ giúp HS đọc theo và từng bước cảm nhận được “ nhịp thơ ” một cách tự nhiên) .

HS đọc từng khổ thơ

+ GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ .

+ Một số HS đọc nối tiếp từng khổ , 2 lượt .

+ GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài thơ (thảo nguyên : vùng đất cao , bằng phẳng , rộng lớn , nhiều cỏ mọc ; ban mai ; buổi sáng sớm khi mặt trời đang lên)

+ HS đọc từng khổ thơ theo nhóm ,

+ Một số HS đọc khó thở , mỗi HS đọc một

HS nhắc lại

+ Một số (2 - 3) HS trả lời câu hỏi . Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác .

HS đọc câu

HS đọc đoạn

1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB

khổ thơ . Các bạn nhận xét , đánh giá . HS đọc cả bài thơ

+1 - 2 HS đọc thành tiếng cả bài thơ .

+ Lớp đọc đồng thanh cả bài thơ .

3. Tìm ở cuối các dòng thơ những tiếng cùng vần với nhau

- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm , cùng đọc lại bài thơ và tìm tiếng cùng vần với nhau . HS viết những tiếng tìm được vào vở

- GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả . GV và HS nhận xét , đánh giá .

- GV và HS thống nhất câu trả lời (trời - Phơi , sông -hồng -trông , tai – bài , trắng – nắng) .

4. Trả lời câu hỏi

GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi

a . Trong giấc mơ , bạn nhỏ thấy ông mặt trời làm gì ?

b . Bạn nhỏ thấy gì trên thảo nguyên

c . Bạn nhỏ nghe thấy gì trong giấc mơ ? .

GV và HS thống nhất câu trả lời .

a . Trong giấc mơ , bạn nhỏ thấy ông mặt trời mang túi đầy hoa trắng và trái hoa vàng khắp nơi ;

b , Bạn nhỏ thấy rất nhiều loài hoa lạ trên thảo nguyên thang tên bạn lớp mình ;

c . Bạn nhỏ nghe thấy trong giấc mơ lời của chú gà trống gọi bạn nhỏ dậy học bài .

5. Học thuộc lòng

GV trình chiếu hai khổ thơ cuối .

- Một HS đọc thành tiếng hai khổ thơ cuối . GV hướng dẫn HS học thuộc lòng hai khổ thơ cuối bằng cách xoá / che dần một số từ ngữ trong hai khổ thơ này cho đến khi xoá che hết . HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoá / che dần . Chú ý để lại những từ ngữ quan trọng cho đến khi HS thuộc lòng hai khổ thơ này .

6. Nói về một giấc mơ của em

- GV đưa ra một số câu hỏi gợi ý :

Em có hay nằm mơ không ?

HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi) , cùng nhau trao đổi và trả lời từng câu hỏi . GV đọc từng câu hỏi và gọi một số HS trình bày câu trả lời . Các bạn nhận xét , đánh giá

HS nhớ và đọc thuộc

- HS chia nhóm có thể nói về điều mình thích gặp trong giấc mơ (có thể

Trong giấc mơ em thấy những điều gì ?

Em thích mơ thấy điều gì ?

Vì sao em thích mơ thấy điều đó ?

*** Củng cố:** GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học GV tóm tắt lại những nội dung chính . HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào) . GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học .

- GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS .

Điều chỉnh , bổ sung:

theo gợi ý hoặc không theo gợi ý) .

Từng HS trong nhóm nói về điều mình thích gặp trong giấc mơ hoặc chia theo nhóm đôi và hỏi - đáp theo câu hỏi gợi ý : Đại diện một vài nhóm nói trước lớp , các bạn nhận xét.

Chiều : Thứ ba ngày 18 tháng 4 năm 2023

Tiết 1: Tiếng Việt * + Tiết 2: Hoạt động trải nghiệm + Tiết 3: TNXH*

Đồng chí : Hoàng Thị Nga dạy

Sáng, Thứ tư ngày 19 tháng 4 năm 2023

Tiết 1: TIẾNG ANH

Giáo viên chuyên dạy

Tiết 2: TOÁN

BÀI 35: CÁC NGÀY TRONG TUẦN (TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực:

- Nhận biết được các ngày trong một tuần lễ. Một tuần lễ có 7 ngày.
- Bước đầu làm quen và hiểu các khái niệm “ hôm nay”, “hôm qua”, “ ngày mai”.
- Thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản, đặc biệt là khả năng quan sát.
- Bước đầu biết chỉ ra chứng cứ và lập luận có cơ sở, có lí lẽ trước khi kết luận.
- Xác định cách thức giải quyết vấn đề.
- Thực hiện và trình bày giải pháp cho vấn đề.

2. Phẩm chất :

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

II. Đồ dùng dạy - học:

- GV: Máy tính có nội dung trình chiếu, ti vi .

- HS: Bộ đồ dùng học toán 1.

III. Các hoạt động dạy – học

1. Hoạt động 1: Khởi động(4’)

-GV nói: Bây giờ chúng mình sẽ đứng lên vừa đi vừa hát bài hát “Cả tuần đều ngoan”.

+ Chúng mình vừa hát bài hát gì?

+ Bài hát nói về những ngày nào trong tuần?

-GV nhận xét.

- HS lắng nghe

-HS trả lời “Cả tuần đều ngoan”

-HS trả lời

- HS lắng nghe

2. Hoạt động 2: Thực hành – luyện tập: 26’

*** Bài 1: Tìm đường về nhà.**

-GV chiếu bài lên bảng cho HS quan sát.

-GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập.

-Gv yêu cầu HS thảo luận nhóm 5 và tìm đáp án đúng theo yêu cầu bài tập.

-GV mời đại diện nhóm lên trình bày trước lớp.

-Gv nhận xét và chốt ý, tuyên dương nhóm làm nhanh và chính xác.

-HS quan sát

-HS đọc to.

- HS lắng nghe

-HS thảo luận nhóm 5

Đại diện nhóm lên trình bày.

- HS lắng nghe

*** Bài 2: Xem thời khóa biểu của bạn Rô-bốt rồi trả lời.**

-GV chiếu bài lên bảng cho HS quan sát.

-GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập.

-GV cho HS đọc nối tiếp cột nội dung các ngày.

- Gv mời HS đọc yêu cầu

a/ Rô-bốt học những môn học gì trong ngày thứ ba?

-GV mời HS trả lời cá nhân.

-GV nhận xét.

- Gv mời HS đọc yêu cầu

b/. Rô-bốt học Tiếng việt vào những ngày nào trong tuần?

-GV hướng dẫn HS cách quan sát Thời Khóa biểu để tìm những ngày Rô-bốt có học môn Tiếng việt.

-GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và trình bày

-GV mời đại diện nhóm lên trình bày trước lớp.

-Gv nhận xét và chốt ý, tuyên dương nhóm làm

-HS quan sát

-HS đọc to.

-Hs đọc nối tiếp.

-HS đọc to.

-HS quan sát

- HS lắng nghe

-HS trả lời

nhANH và chính xác.

*** Bài 3: Rô bốt đi du lịch. Hành trình đi du lịch của rô bốt qua các địa điểm 1-2-3-4-5-6-7**

-GV chiếu bảng đồ lên bảng cho HS quan sát.

-Gv đặt câu hỏi gợi ý:

+*Bức tranh mô tả gì?*

+*Em thấy những gì trên bức tranh?*

-Gv lưu ý HS xác định ngày trong tuần tương ứng với số hiệu các địa điểm.

1(thứ hai) – 2 (thứ ba) – 3 (thứ tư) – 4 (thứ năm) – 5 (thứ sáu) – 6 (thứ bảy) – 7 (chủ nhật)

-Gv gọi HS đọc các câu hỏi :

a/.*Thứ ba, Rô bốt ở đâu?*

b/.*Thứ mấy Rô bốt ở Đà Nẵng?*

c/.*Rô bốt kết thúc hành trình vào ngày nào trong tuần?*

-Gv yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 tìm câu trả lời tương ứng.

-GV mời Đại diện các nhóm lên trình bày.

-GV nhận xét và chốt ý, tuyên dương nhóm nhanh và đúng.

3. Hoạt động 3: Củng cố - dặn dò: 5'

-Gv mời HS nhắc lại nội dung bài học

- GV nhận xét chung giờ học và HS chuẩn bị bài mới

Điều chỉnh , bổ sung:

- HS lắng nghe

HS đọc to

-HS thảo luận nhóm

-HS lên trình bày

a/.*Hà Nội*

b/.*Thứ năm*

c/.*Chủ nhật*

-HS nêu.

- HS lắng nghe

Tiết 3+ 4: TIẾNG VIỆT

Bài 3 . NGÀY MỚI BẮT ĐẦU (Tiết 1,2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực: Đọc thông qua việc đọc đúng , rõ ràng một VB miêu tả ngắn ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát . Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện , nghe viết một đoạn ngắn . Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

2. Phẩm chất : tình yêu đối với cuộc sống và những chuyển động hằng ngày của nó , từ môi trường tự nhiên , thế giới loài vật đến sinh hoạt của con người.

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- Máy tính có nội dung bài học

- - HS: SGK, vở tập viết.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Ôn khởi động

- Ôn : HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó ,

- Khởi động :

+ GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi :

a . Em thấy những gì trong tranh ?

b . Cảnh vật và con người trong tranh như thế nào ?

+ GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời ra .

a. Tranh buổi sáng , hoa cỏ đầm sương mọi người tập thể dục ;

b . Cảnh vật và con người trong tranh tươi vui , đầy sức sống , ...) , sau đó dẫn vào bài đọc Ngày mới bắt đầu .

HS nhắc lại

+ Một số (2 - 3) HS trả lời câu hỏi . Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác

2. Đọc

- GV đọc mẫu toàn VB .

+ Một số HS đọc nối tiếp từng câu văn 1. GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS (tỉnh , chiều , chuông , kiếm , ...) .

+ Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2 , GV hướng dẫn HS đọc những câu dài . (VD : Buổi sáng tỉnh mơ , / mặt trời nhỏ lên đỏ rực . Những tia nắng toả khắp nơi , đánh thức mọi vật .)

HS đọc đoạn

+ Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn , 2 lượt

+ GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài (tỉnh mơ: sáng sớm , trời còn mờ mờ : lục tục : tiếp theo nhau một cách tự nhiên , không phải theo trật tự sắp xếp từ trước) .

+ HS đọc đoạn theo nhóm

- HS và GV đọc toàn VB

+ 1- 2 HS đọc thành tiếng toàn VB .

+ GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang

HS đọc câu

HS đọc đoạn

1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB

phần trả lời câu hỏi .

3. Trả lời câu hỏi

- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi .

a . Buổi sáng , cái gì đánh thức mọi vật ?

b. Sau khi thức giấc , các con vật làm gì ?

c . Bé làm gì sau khi thức dậy ?

GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình các nhóm khác nhận xét , đánh giá .

GV và HS thống nhất câu trả lời

a . Buổi sáng tia nắng đánh thức mọi vật ;

b . Sau khi thức giấc , chim bay ra khỏi tổ , cất tiếng hót ; ong bay đi kiểm sát ; gà mẹ dẫn con đi kiếm mồi ;

c . Sau khi thức dậy , bé chuẩn bị đến trường

3. **Củng cố, dặn dò:** nhận xét tiết học, dặn dò.

HS làm việc nhóm , cùng nhau trao đổi và câu trả lời cho từng câu hỏi

Bổ sung, chỉnh sửa:

CHIỀU: Thứ tư ngày 19 tháng 4 năm 2023

Tiết 1: KĨ NĂNG SỐNG

Giáo viên chuyên dạy

Tiết 2: ÂM NHẠC*

Giáo viên chuyên dạy

Tiết 3: THỂ DỤC

Giáo viên chuyên dạy

Sáng: Thứ năm ngày 20 tháng 4 năm 2023

Tiết 1: MĨ THUẬT

Giáo viên chuyên dạy

Tiết 2: TOÁN

BÀI 36 : THỰC HÀNH XEM LỊCH VÀ GIỜ (tiết 1)

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực:

- Giải quyết được các vấn đề thực tế đơn giản liên quan đến đọc đúng giờ trên đồng hồ.
- Biết xem lịch để xác định các ngày trong tuần.
- Thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản liên quan đến đọc đúng giờ trên đồng hồ.
- Bước đầu biết chỉ ra chứng cứ và lập luận có cơ sở, có lí lẽ trước khi kết luận.
- Xác định cách thức giải quyết vấn đề.

2. Phẩm chất :

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Các đồ dùng, một số tờ lịch ngày liên tiếp thật., máy tính, ti vi
- HS: Bộ đồ dùng học toán 1.

III. Các hoạt động dạy - học:

1.Hoạt động 1: Khởi động:4'

- Ổn định tổ chức.

-Gv giới thiệu bài: *“HS sẽ thi cuối kì vào ngày 15 tháng 5. Vậy làm thế nào để biết được ngày 15 tháng 5 là thứ mấy? Để biết được hôm nay cô và các bạn sẽ cùng học thực hành xem lịch và giờ nhé”*

2. Hoạt động2: Hình thành kiến thức mới

1- Giới thiệu bài (linh hoạt qua Trò chơi)

2. Khám phá:

- Gv mang tờ lịch thật dính lên bảng yêu cầu HS quan sát.

-GV giới thiệu trực quan các thông số chính xuất hiện trên tờ lịch : *ngày... tháng.... thứ....*

-GV chiếu hình ảnh tờ lịch trong SGK yêu cầu HS quan sát.

-GV hỏi HS *“Thứ hai, ngày mấy?”*

-GV nhận xét.

-Gv yêu cầu HS quan sát tiếp ô bên phải và hỏi:

+*Sau khi bóc đi tờ lịch thứ hai, ngày 7 chúng ta sẽ*

- HS lắng nghe

-HS quan sát

- HS lắng nghe

-HS quan sát

-HS trả lời :*Thứ hai, ngày 7*

- HS lắng nghe

- HS quan sát và lắng nghe

thấy tờ lịch gì?

+ Sau khi bóc đi tờ lịch thứ ba, ngày 8 chúng ta sẽ thấy tờ lịch gì?

+ Có bạn nào đoán được, nếu bóc đi tờ lịch thứ ba, ngày 8 chúng ta sẽ thấy tờ lịch nào không?

- Gv yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và trả lời các câu hỏi trên

- GV mời đại diện các nhóm lên trình bày.

- GV nhận xét, chốt ý.

3. Hoạt động 3: Thực hành – luyện tập

* Bài 1: Tìm gốc cây thích hợp cho mỗi chú sóc, biết thứ ba là ngày 22.

- Gv chiếu bài tập cho HS quan sát.

- GV mời 2 HS nêu yêu cầu bài tập.

- Gv gợi ý thêm:

+ “Mỗi chú sóc cần tìm gốc cây thích hợp cho mình và mỗi gốc cây chỉ là nhà của duy nhất một chú sóc.”

+ Thứ ba là ngày 22 thì thứ tư sẽ là ngày bao nhiêu?

- GV phát phiếu cho HS thảo luận nhóm 4 và trình bày vào phiếu.

- GV mời đại diện các nhóm lên trình bày.

- GV nhận xét và chốt ý, tuyên dương nhóm làm nhanh và chính xác.

* Bài 2:

- GV nhắc lại khái niệm “hôm qua, hôm nay, ngày mai”

- GV chiếu bài tập cho HS quan sát.

- GV mời HS nêu yêu cầu bài tập.

- GV phát phiếu cho HS thảo luận nhóm đôi và trình bày vào phiếu.

- GV mời đại diện các nhóm lên trình bày.

- GV nhận xét và chốt ý, tuyên dương nhóm làm nhanh và chính xác.

* Bài 3: Quan sát tranh rồi trả lời

- Gv chiếu bài tập cho HS quan sát.

- GV mời HS nêu yêu cầu bài tập.

a/. Bạn Mai đã xé đi bao nhiêu tờ lịch?

b/. Em có biết ngày 19 là ngày thứ mấy trong tuần không?

- Câu a: Gv hướng dẫn HS liệt kê những tờ lịch đã xé

- HS thảo luận nhóm

- Đại diện các nhóm lên trình bày

- HS lắng nghe

- HS quan sát

- HS đọc yêu cầu

- HS lắng nghe

- HS thảo luận nhóm 4

- Đại diện các nhóm lên trình bày

- HS lắng nghe

- HS quan sát

- HS đọc yêu cầu

- HS thảo luận nhóm

- Đại diện các nhóm lên trình bày

- HS lắng nghe

- HS quan sát

- HS đọc yêu cầu

đi và đếm và hướng dẫn thêm cách làm phép trừ (19-16=3 ngày) đối với HS khá giỏi)

-Câu b: Gv hướng dẫn HS lập bảng

Ngày 16	Ngày 17	Ngày 18	Ngày 19
Thứ tư			

-Gv phát phiếu và yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, tìm câu trả lời tương ứng.

-GV yêu cầu đại diện các nhóm lên trình bày.

-GV nhận xét và chốt ý, tuyên dương nhóm nhanh và đúng.

4. Hoạt động 4: Củng cố :

-Gv mời HS nhắc lại nội dung bài học

-HS lắng nghe

-HS thảo luận nhóm

- Đại diện các nhóm lên trình bày

Bạn Mai đã xé 3 tờ lịch.

Ngày 19 là thứ bảy

- HS lắng nghe

-Hs nhắc lại.

Điều chỉnh , bổ sung:

Tiết 3+ 4: TIẾNG VIỆT

Bài 3 . NGÀY MỚI BẮT ĐẦU (Tiết 3,4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực: Đọc thông qua việc đọc đúng , rõ ràng một VB miêu tả ngắn ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát . Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện , nghe viết một đoạn ngắn . Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

2. Phẩm chất : tình yêu đối với cuộc sống và những chuyển động hằng ngày của nó , từ môi trường tự nhiên , thế giới loài vật đến sinh hoạt của con người.

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- Máy tính có nội dung bài học
- HS: SGK, vở tập viết.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

4. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi a và cỡ mục 3

- GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi a và b và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở

Buổi sáng , tia nắng đánh thức mọi vật

Sau khi thức dậy , bé chuẩn bị đến trường

- GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu ; đặt dấu chấm , dấu phẩy đúng vị trí .

HS quan sát và viết câu trả lời vào vở

- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .

5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở

GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu .

GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả .

GV và HS thống nhất các câu hoàn chỉnh .

a.. Những tia nắng buổi sáng mở đầu một ngày mới ;

b . Mấy chú chim chích choè đang hót vang trên cành cây

- GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở . GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .

HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện

6. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh

GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh .

GV yêu cầu HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh , có dùng các từ ngữ đã gợi ý .

Tranh vẽ ai , vào khoảng thời gian nào , mọi người đang làm gì ? Liên hệ với buổi sáng trong gia đình em . Lưu ý cho HS dùng các từ ngữ gợi ý : buổi sáng , bố , mẹ và em , Tranh chỉ là những gợi ý ban đầu . HS có thể tự do phát triển lời nói cá nhân về buổi sáng trong gia đình em) .

GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh . HS và GV nhận xét .

HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh , có dùng các từ ngữ đã gợi ý

7. Nghe viết

- Nghe viết GV đọc to cả đoạn văn . (Nắng chiếu vào tổ chim . Chim bay ra khỏi tổ , cất tiếng hót . Nắng chiếu vào tổ ong . Ong bay đi kiếm mật . Nắng chiếu vào nhà , gọi bé thức dậy đến trường .) GV lưu ý HS một số vần đề chính tả trong đoạn viết .

+ Viết lùi đầu dòng . Viết hoa chữ cái đầu câu , kết thúc câu có dấu chấm . GV yêu cầu

HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách .
 Đọc và viết chính tả :
 + GV đọc từng câu cho HS viết . Những câu dài cần đọc theo từng cụm từ (Năng chiêu vào tổ chim . Chim bay ra khỏi tổ , cất tiếng hót . Năng chiêu vào tổ ong . Ông bay đi kiếm thật . / Năng chiêu vào nhà , gọi bé thức dậy đến trường .) .
 Mỗi cụm từ đọc 2 - 3 lần , GV cần đọc rõ ràng , chậm rãi , phù hợp với tốc độ viết của HS .
 + Sau khi HS viết chính tả , GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà Soát lỗi
 + HS đổi vở cho nhau để rà soát lại .
 + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS

HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách .

HS viết

+ HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi

8. Tìm trong hoặc ngoài bài đọc Ngày mới bắt đầu từ ngữ có tiếng chứa vần iêu , iu , uông , uôn

GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể có ở trong bài hoặc ngoài bài . HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc thành tiếng từ ngữ có tiếng chứa các vần iêu , iu , uông , uôn

- HS nêu những từ ngữ tìm được . GV viết những từ ngữ này lên bảng .

HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc thành tiếng từ ngữ có tiếng chứa các vần iêu , iu , uông , uôn

Một số (2 - 3) HS đánh vần , đọc trơn ; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ .
 Lớp đọc đồng thanh một số lần .

9. Hát một bài và cùng nhau vận động theo nhịp điệu của bài hát

- GV có thể chiếu phần lời bài hát lên bảng hoặc dùng các phương tiện phù hợp khác , GV hát minh họa hoặc mở băng . HS hát theo . Cả lớp đứng dậy , vừa hát vừa làm các động tác thể dục , vận động cho khỏe người

- HS nói cảm nhận về hoạt động này : cảm thấy vui , khỏe , thích tập thể dục , ...

10. Củng cố

GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học .

GV tóm tắt lại những nội dung chính (GV nhấn mạnh lợi ích của việc dậy sớm và tập thể dục , khuyến khích HS dậy sớm và tập thể dục thường xuyên) .

GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học .

GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS

Điều chỉnh , bổ sung:

HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào) .

Chiều: Thứ năm ngày 20 tháng 4 năm 2023

Tiết 1: TIẾNG VIỆT

Luyện đọc, viết các bài trong tuần

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Năng lực:

- Cùng cố luyện đọc lại bài: Ngày mới bắt đầu.
- Viết đúng các từ: tinh mơ, tia nắng
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết, nối chữ đúng chữ viết đều và đẹp.

2. Phẩm chất: tình yêu đối với cuộc sống và những chuyển động hằng ngày của nó, từ môi trường tự nhiên, thế giới loài vật đến sinh hoạt của con người.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: Máy tính, giáo án điện tử, ti vi
- HS: vở tập viết, bảng con,...

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

1. Khởi động: 3' HS hát

2. Hoạt động:

*** HĐ 1: Luyện đọc: 17'**

- Cho HS luyện đọc lại bài: Ngày mới bắt đầu
- Gọi 1 số HS đọc nối tiếp đoạn
- Gọi HS đọc cả bài và TLCH:

a. Buổi sáng, cái gì đánh thức mọi vật?

b. Sau khi thức giấc, các con vật làm gì?

c. Bé làm gì sau khi thức dậy?

- GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số em trình bày câu trả lời của mình, Các nhóm khác nhận xét, đánh giá. GV củng cố bài

*** HĐ 2. Luyện viết: 7'**

- GV đưa từ: tinh mơ, tia nắng.
- + GV viết mẫu, hướng dẫn cách viết lưu ý HS độ cao, độ rộng, khoảng cách giữa các con chữ trong tiếng, giữa các tiếng trong từ
- Cho HS viết bảng con
- Nhận xét, sửa chữa

*** HĐ 3: HS viết vở tập viết: 6'**

- GV nêu yêu cầu bài viết
- GV đọc cho HS viết lần lượt các từ trong vở tập viết
- Theo dõi nhắc nhở HS
- GV cùng HS nhận xét, đánh giá.

- HS đọc thầm toàn bài

- HS đọc CN nối tiếp theo đoạn,

- HS thi đọc cả bài

- HS nêu

- HS trả lời, nhận xét

- 1 số HS nêu, lớp nhận xét

- HS chú ý lắng nghe

- Quan sát, nhận xét

- Quan sát GV viết mẫu

- Viết bảng

- Nhận xét và sửa sai

- Tập viết vào vở

- HS tự sửa

- Nêu những lỗi sai cơ bản của HS

***HD4. HD ứng dụng:2'**

- Đọc lại bài cho người thân nghe; chuẩn bị bài sau....

Điều chỉnh bài học:

Tiết 2: Tiếng Việt*

LUYỆN TẬP BÀI 2: TRONG GIẤC MƠ BUỔI SÁNG (trang 54)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực: củng cố và nâng cao một số kiến thức, kỹ năng đã học trong chủ đề: Thế giới trong mắt em, thông qua thực hành viết một câu về đặc điểm của một loài cây mà em biết – Ôn về cách viết câu đúng, mở rộng vốn từ về Thế giới trong mắt em. Thực hành phân biệt từ ngữ để chọn từ đúng điền vào đoạn văn.

- Bước đầu có khả năng khái quát hoá những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài .

* Phát triển năng lực tự học, giao tiếp, hợp tác, tự chuẩn bị đồ dùng học tập.

2. Phát triển phẩm chất: học, mạnh dạn tự tin trao đổi ý kiến, tự hòa nhập bản thân với mọi người xung quanh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

GV : Máy tính, VBTTV

HS: Vở bài tập,

III . CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Khởi động (3')

- HS hát

2. Các hoạt động (29')

a. HD1. Bài tập bắt buộc (10')

Bài 1.Tr 54 (10')

- GV đọc yêu cầu

- Viết một câu phù hợp với tranh

- HS thảo luận, nói câu cho nhau nghe

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.

- Lần lượt từng HS nói câu của mình

- GV yêu cầu

- HS nhận xét, bổ sung

- HS viết câu vào vở bài tập.

- GV giúp đỡ HS

- GV nhận xét tuyên dương.

- Lưu ý: Khi viết câu cần viết hoa chữ cái đầu câu và kết thúc câu có dấu chấm.

- HS lắng nghe, thực hiện

b. HD2. Bài tập tự chọn (19')

Bài 1: 10') Nêu yêu cầu?

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài tập
- GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm
- GV quan sát, giúp đỡ

- GV theo dõi

Bài 2: (9') Chọn từ ngữ đúng điền vào chỗ trống.

- Nêu yêu cầu?

+ GV giúp đỡ nhóm còn lúng túng

- GV nhận xét, chốt kiến thức
- Lần lượt các từ cần điền ?
- GV yêu cầu

3. Củng cố, dặn dò(3')

- Gọi HS đọc lại bài 2 trong phần tự chọn.
- Nhận xét, tuyên dương HS.
- Xem bài sau.

- HS nêu yêu cầu
- HS đọc
- HS thảo luận nhóm đôi
- Đại diện HS nêu ý kiến
- HS nhận xét, sửa sai

- HS nêu yêu cầu
- HS thảo luận nhóm đôi
- Đại diện báo cáo kết quả
- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung
- luân, nắn, trở lại, xanh
- 1HS đọc lại đoạn văn khi đã hoàn chỉnh, lớp đọc đồng thanh

- HS đọc
- HS lắng nghe
- HS lắng nghe và thực hiện

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

Tiết 3; TOÁN *

Luyện tập bài 35 : CÁC NGÀY TRONG TUẦN

I. MỤC TIÊU:

1. Năng lực

- Nhận biết được các ngày trong một tuần lễ , một tuần lễ có 7 ngày

Bước đầu làm quen và hiểu các khái niệm “hôm qua”, “hôm nay”, “ ngày mai”

2 Phẩm chất

Rèn tính tự lập, kỉ luật chăm chỉ , siêng năng, hứng thú học.

II. CHUẨN BỊ

- GV : vở bài tập toán, máy tính
- HS: Bộ đồ dùng học Toán 1, . vở bài tập toán

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Khởi động (7')

- Ổn định tổ chức

GV hỏi

Một tuần có mấy ngày? Đó là ngày nào?

Gv dẫn dắt vào bài – ghi bảng

Tiết 1 .

2 LUYỆN TẬP (25')

BÀI 1: Viết ngày thích hợp vào chỗ chấm (Vở BT/77)

GV nêu yêu cầu lại

GV theo dõi giúp đỡ HS chậm tiến –dương

Chấm 1 số bài nhận xét – tuyên

- **BÀI 2:**Dưới đây là số thuyền bạn Mai gấp được trong một tuần (Vở BT/ 77)

GV cho HS quan sát hình vẽ trong SGK để các em tự nêu vấn đề (bài toán) cần giải quyết các em có thể nêu: Mai gấp được 6 chiếc thuyền vào ngày nào?

GV theo dõi giúp đỡ HS chậm tiến, tiếp thu chậm

- GV hướng dẫn HS tự nêu câu trả lời:

- **BÀI 3:**Nói quả táo với giỏ thích hợp (theo mẫu) Vở BT/ 78

GV yêu cầu HS

GV dẫn dắt HS hôm nay là thứ tư, ngày mai, hôm qua để HS nhớ và hiểu các khái niệm “hôm qua”, “hôm nay”, “ ngày mai”

GV phát phiếu BT

GV theo dõi giúp đỡ HS chậm tiến, tiếp thu chậm

GV chấm bài, nhận xét – tuyên dương

3/ VẬN DỤNG(3)

Trò chơi: ĐỦ MỘT TUẦN

Luật chơi: 1 bạn đầu tiên sẽ nói bất kì một

- Hát

- Lắng nghe

HS trả lời

HS nhắc lại tên bài

- HS theo dõi

HS đọc yêu cầu

HS quan sát tranh

Thảo luận nhóm 2

Đại diện trình bày ý kiến – Lớp nhận xét – đồng thanh

HS làm vở

- HS đọc yêu cầu

HS quan sát tranh và nêu số thuyền Mai gấp được trong một tuần

HS thảo luận N2 trả lời câu hỏi

HS nhắc lại.

HS đọc yêu cầu

HS quan sát tranh và nêu bài mẫu hôm qua, thứ ba

HS thảo luận N2 trả lời câu hỏi và nói

HS đồng thanh

ngày trong tuần, bạn kể bên phải sẽ nói ngày tiếp theo (nếu người điều khiển yêu cầu: đếm tới, đủ một tuần) hoặc người bên trái sẽ lùi lại một ngày (nếu người điều khiển yêu cầu đếm lùi, đủ một tuần.

Sau khi nói đủ một tuần thì tất cả 7 bạn vừa chơi đồng thanh hô: ĐỦ MỘT TUẦN.

GV nhận xét – tuyên dương

- Chuẩn bị sưu tầm một tờ lịch hằng ngày mà em thích để học tiết toán sau

HS tham gia trò chơi

Sáng: Thứ sáu ngày 21 tháng 4 năm 2023

Tết 1 + 4: Tiếng Việt

Bài 4 :HỎI MẸ (tiết 1,2)

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực: Đọc thông qua việc đọc đúng , rõ ràng một bài thơ ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ ; nhận biết một số tiếng cùng vần với nhau , củng cố kiến thức về vần ; thuộc lòng bài thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thơ ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát . Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

2. Phẩm chất : Tình yêu đối với thiên nhiên ; ham thích học hỏi .

II . ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Máy tính có nội dung bài học
- HS: SGK, vở tập viết.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Ôn và khởi động

Ôn : HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó .

HS nhắc lại

Khởi động :

+ GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi .

a . Em nhìn thấy những gì trong tranh ?

b . Hãy nói về một trong những điều em thấy

+ GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời , sau đó dẫn vào bài thơ Hỏi mẹ .

+ Một số (2 - 3) HS trả lời câu hỏi . Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác

2. Đọc

GV đọc mẫu toàn bài thơ . Chú ý đọc diễn

cảm , ngắt nghỉ đúng nhịp thơ , HS đọc từng dòng thơ + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1. GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS gió , trời xanh , trắng rằm , chẵn trâu , lắt , riên , lên , ...) . + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2. GV hướng dẫn HS cách đọc , ngắt nghỉ đúng dòng thơ , nhịp thơ . (GV chưa cần dùng thuật ngữ " nhịp thơ " , chỉ giúp HS đọc theo và từng bước cảm nhận được " nhịp thơ " một cách tự nhiên) . HS đọc từng khổ thơ + GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ . + Một số HS đọc nối tiếp từng khổ , 2 lượt . + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài thơ (nhuộm : làm thay đổi màu sắc bằng thuốc có màu ; trắng rằm : trắng vào đêm 15 âm lịch hằng tháng ; Cuội : nhân vật cổ tích , ngồi gốc cây đa trên cung trăng) . + HS đọc từng khổ thơ theo nhóm . + Một số HS đọc khổ thơ , mỗi HS đọc một khổ thơ . Các bạn nhận xét , đánh giá . HS đọc cả bài thơ + 1- 2 HS đọc thành tiếng cả bài thơ . + Lớp đọc đồng thanh cả bài thơ .	HS đọc câu
3. Tìm ở cuối các dòng thơ những tiếng cùng vần với nhau - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm , cùng đọc lại bài thơ và tìm ở cuối các dòng thơ những tiếng cùng vần với nhau , HS viết những tiếng tìm được vào vở . - GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả . GV và HS nhận xét , đánh giá . - GV và HS thống nhất câu trả lời (trời - đi , phải - mãi , không - công gió - to) .	HS đọc đoạn
4. Trả lời câu hỏi GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi . a . Bạn nhỏ có những thắc mắc gì ? b . Theo bạn nhỏ , vì sao chú phi công bay lên thăm Cuội ?	1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB HS làm việc nhóm , cùng đọc lại bài thơ và tìm ở cuối các dòng thơ những tiếng cùng vần với nhau , HS viết những tiếng tìm được vào vở . HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi

c . Em muốn biết thêm điều gì về thiên nhiên ?

- GV đọc từng câu hỏi và gọi một số HS trình bày câu trả lời . Các bạn nhận xét , đánh giá .

- GV và HS thống nhất câu trả lời .

a . Bạn nhỏ thắc mắc : vì sao có gió , vì sao bầu trời xanh , vì sao ông sao thì bé , trắng rằm tròn to , vì sao Cuội phải chẵn trâu mãi , ... ;

b . Theo bạn nhỏ , chi phi công bay lên thăm Cuội vì thấy Cuội buồn ;

c . Câu trả lời mở

5. Học thuộc lòng

GV treo bảng phụ hoặc trình chiếu cả bài thơ .

- Một HS đọc thành tiếng bài thơ . GV hướng dẫn HS học thuộc lòng bài thơ bằng cách xoá che dần một số từ ngữ trong bài thơ cho đến khi xoá che hết . HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoá / che dần . Chú ý để lại những từ ngữ quan trọng cho đến khi HS thuộc lòng bài thơ

6. Quan sát tranh và nói về một hiện tượng thiên nhiên

GV đưa ra một số câu hỏi gợi ý :

Em nhìn thấy những hiện tượng thiên nhiên nào trong bức tranh ?

Em biết gì về những hiện tượng thiên nhiên đó ?

Hiện tượng thiên nhiên mà em muốn nói là hiện tượng gì ?

Em nhìn thấy hiện tượng đó ở đâu , vào lúc mùa nào ?

Hiện tượng đó có những đặc điểm gì ?

7. Củng cố

GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học .

GV tóm tắt lại những nội dung chính .

GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học .

GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS

- HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi) , cùng nhau trao đổi và trả lời từng câu hỏi .

HS nhớ và đọc thuộc

thiên nhiên

HS nói về một hiện tượng thiên nhiên đã thấy

+ HS chia nhỏ , trao đổi về một hiện tượng thiên nhiên .

- Đại diện một vài nhóm nói trước lớp , các bạn nhận xét ,

HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào) .

Tiết 2: TIẾNG ANH

Giáo viên chuyên dạy

Tiết 3: THỂ DỤC

Giáo viên chuyên dạy

Chiều ,Thứ sáu ngày 21 tháng 4 năm 2023

TIẾT 1: TIẾNG VIỆT

Luyện đọc , nói chủ đề : Thế giới trong mắt em .

I.Yêu cầu cần đạt:

1. Năng lực:

- Cùng cố luyện đọc lại bài: Tia nắng đi đâu; Trong giấc mơ buổi sáng; Ngày mới bắt đầu; Hỏi mẹ.
- Nghe viết được đoạn trong bài Ngày mới bắt đầu
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết, nối chữ đúng chữ viết đều và đẹp.

2. **Phẩm chất:** tình yêu đối với cuộc sống và những chuyển động hằng ngày của nó , từ môi trường tự nhiên , thế giới loài vật đến sinh hoạt của con người.

II.Đồ dùng dạy học:

- GV: Máy tính, giáo án điện tử, ti vi
- HS: vở tập viết,bảng con,...

III.Các hoạt động dạy học chủ yếu:

1.Khởi động: 3' HS hát

2.Hoạt động:

*** HĐ 1: Luyện đọc:15'**

- Cho HS luyện đọc lại bài: Tia nắng đi đâu; Trong giấc mơ buổi sáng; Ngày mới bắt đầu; Hỏi mẹ.
- Gọi 1 số HS đọc nối tiếp đoạn, 1 số câu dài
- Tổ chức thi đọc cả bài
- GV hỏi lại 1 số câu hỏi tìm hiểu trong từng bài
- GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số em trình bày câu trả lời của mình , Các nhóm khác nhận xét , đánh giá . GV củng cố bài

*** HĐ 2: Luyện nói(7')**

- GV cho HS luyện đặt câu có 1 số vần đã học.
- Hỏi 1 số câu hỏi các bài đã học

***HĐ 2. Luyện viết:12'**

- GV đọc đoạn trong bài : Ngày mới bắt đầu “ Từ đầu đến.... đi kiếm mật”
- + Luyện viết bảng con từ khó: khắp nơi; tiếng hót, kiếm mật.
- + GV đọc cho Hs nghe viết bài

-HS đọc thầm toàn bài

- HS đọc CN nối tiếp theo đoạn,

- HS thi đọc cả bài

- HS nêu

- HS trả lời , nhận xét

- 1 số HS nêu, lớp nhận xét

- HS chú ý lắng nghe

- Luyện nói

- Lắng nghe

-Viết bảng con

- Nghe viết bài

- + Gv đọc cho HS soát lỗi
- + Nhận xét 1 số bài

- Soát lỗi
- Nghe GVNX

***HD3. HD ứng dụng:2'**

- Đọc lại bài cho người thân nghe; chuẩn bị bài sau....

Điều chỉnh bài học:

Tiết 2: TỰ NHIÊN XÃ HỘI

ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nêu được những kiến thức đã học về cơ thể người; vệ sinh cá nhân và các giác quan; ăn, uống và vệ sinh trong ăn, uống: vận động và nghỉ ngơi hợp lí; các biện pháp tự bảo vệ mình.
- Đề xuất và thực hiện được những thói quen có lợi cho sức khoẻ về ăn, uống, vệ sinh thân thể, vận động và nghỉ ngơi có lợi cho sức khoẻ.
- Biết quý trọng cơ thể, có ý thức tự giác chăm sóc và bảo vệ cơ thể mình cũng như tuyên truyền nhắc nhở cho những người xung quanh cùng thực hiện.

II.CHUẨN BỊ:

- Máy tính có nội dung bài dạy

III. Các hoạt động dạy- học

1. Mở đầu: Khởi động(5')

- GV cho HS hát 1 bài
- GV giới thiệu bài

- HS hát
- HS lắng nghe

2. Hoạt động thực hành(25')

Hoạt động 1

-GV cho HS thảo luận nhóm đôi, thay nhau hỏi và trả lời về những việc đi làm để giữ gìn vệ sinh cơ thể.

- GV mời đại diện nhóm trình bày
- GV nhận xét chốt ý đúng

- HS thảo luận nhóm đôi
- Đại diện nhóm trình bày
- HS lắng nghe

HS lắng nghe và trả lời

Hoạt động 2

-GV đặt câu hỏi:

+Từ những kiến thức đã học trong chủ đề, em hãy cho biết làm thế nào để có được cơ thể

- HS lắng nghe

khỏe mạnh và an toàn?

GV tổng hợp các ý kiến của HS và kết luận

-GV cho HS chơi cá nhân:

Cá nhân lên hái quả và trả lời câu hỏi. Cá nhân hoặc đại diện nhóm nào trả lời đúng sẽ được nhận quả.

-Gv nhận xét sau trò chơi

3. Đánh giá(3')

HS có ý thức trong vệ sinh thân thể, ăn uống, vận động, nghỉ ngơi hợp lí để có một cơ thể khỏe mạnh và an toàn.

4. Hướng dẫn về nhà(2')

Ôn lại một số biện pháp nhằm chăm sóc và bảo vệ cơ thể.

*** Tổng kết tiết học**

- Nhắc lại nội dung bài học
- Nhận xét tiết học
- Hướng dẫn chuẩn bị bài sau

HS tham gia trò chơi

HS lắng nghe

-HS thực hiện

HS lắng nghe

Tiết 3: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

Sinh hoạt lớp- KHÚC HÁT YÊU THƯƠNG

I.MỤC TIÊU:

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.
- Biết được bổn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.
- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.
- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tích cực, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp
- HS trình bày được các bài hát thể hiện tình cảm yêu thương của bản thân với mọi người.

II. CHUẨN BỊ:

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

III. CÁC HOẠT ĐỘNG TIẾN HÀNH:

1.Ôn định: Hát

2. Các bước sinh hoạt:

2.1. Nhận xét trong tuần 31

- GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:

+ *Đi học chuyên cần:*

+ *Tác phong , đồng phục .*

+ *Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập*

+ *Vệ sinh.*

+ GV nhận xét qua 1 tuần học:

* *Tuyên dương:*

- GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.

* *Nhắc nhở:*

- GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.

2.2. Phương hướng tuần 32

- Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới.

2.3. Khúc hát yêu thương

GV lựa chọn các bài hát có liên quan tới lòng yêu thương, hướng dẫn HS tập và trình bày các bài hát này (Ví dụ: Cả nhà thương nhau - Phan Văn Minh, Ba ngọn nến lung linh – Ngọc Lễ, Chim vành khuyên – Hoàng Vân).

Điều chỉnh bài học:

- Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các hoạt động của ban mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần.

+ Trưởng ban nề nếp báo cáo kết quả theo dõi

+ Trưởng ban học tập báo cáo kết quả theo dõi

+ Trưởng văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi

+ Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi

- Lắng nghe để thực hiện.

- Lắng nghe để thực hiện.

- Lắng nghe để thực hiện.

- HS tập và trình bày bài hát theo gợi ý của học sinh.

Phần nhận xét của người duyệt bài:

Soạn đúng KH, TG theo quy định
14/4/2023

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Bùi Quý Hữu